

Tiêu chuẩn Chuỗi Hành trình Sản phẩm MSC: Bản mặc định



Bản 5.1, Ngày 15 tháng 5 năm 2023

Thông báo về bản quyền

“Tiêu chuẩn Chuỗi sản phẩm MSC” của Hội đồng Quản lý Biển và các nội dung trong tiêu chuẩn thuộc bản quyền của “Hội đồng Quản lý Biển” - © “Hội đồng Quản lý Biển” 2023. Tất cả bản quyền đã được bảo hộ.

Ngôn ngữ chính thức của tiêu chuẩn này là tiếng Anh. Phiên bản mới nhất của tiêu chuẩn vẫn được duy trì đăng tải trên trang thông tin của MSC tại địa chỉ www.msc.org. Mọi thông tin không nhất quán giữa các bản sao, các phiên bản hoặc bản dịch đều phải tham khảo phiên bản tiếng Anh mới nhất để đối chiếu.

MSC nghiêm cấm sửa đổi dù chỉ là một phần hay toàn bộ nội dung dưới bất kỳ hình thức nào.

Tài liệu này được dịch từ bản gốc tiếng Anh đã được phê duyệt. Trong trường hợp có bất cứ sự mơ hồ hoặc tranh luận về nội dung, Bản tiếng Anh sẽ được dùng như tài liệu chính thức của MSC. MSC đã có những tuyên bố sau cùng, liên quan đến các vấn đề của tiêu chuẩn MSC và các tài liệu liên quan đến chương trình, bản tiếng Anh có thể tải trên trang web của MSC. msc.org.

Hội đồng Quản lý Biển
Marine House
1 Snow Hill
London EC1A 2DH
Vương quốc Anh

Phone: + 44 (0) 20 7246 8900

Fax: + 44 (0) 20 7246 8901

Email: standards@msc.org

Trách nhiệm đối với tiêu chuẩn này

Hội đồng Quản lý Biển (MSC) chịu trách nhiệm cho tiêu chuẩn này.

Độc giả nên xác định mình đang sử dụng phiên bản mới nhất của tiêu chuẩn này và các tài liệu liên quan. Tài liệu cập nhật và sanh sách các tài liệu có sẵn được đăng tải trên trang thông tin của MSC (msc.org).

Các phiên bản đã ban hành

Số phiên bản	Ngày phát hành	Mô tả thay đổi
1.0	Tháng 8/2000	Ban hành lần đầu.
2.0	Tháng 8/ 2005	Xem xét lại các yêu cầu về cơ bản.
2.1	01/05/2010	Thay đổi tên hồ sơ, bổ sung các thông tin về bản quyền và quản lý tài liệu.
3.0	15/08/2011	Xem xét lại các yêu cầu về cơ bản.
4.0	20/02/2015	Xem xét lại Tiêu chuẩn CoC về cơ bản; các yêu cầu được cập nhật và hướng dẫn được đưa ra. Phụ lục BD từ Yêu cầu Chứng nhận MSC phiên bản 1.4 được đưa vào tiêu chuẩn. Phiên bản mới được ban hành là Tiêu chuẩn CoC Mặc định và hai biến thể khác được đưa ra (Tiêu chuẩn CoC dành cho Nhóm bản 1.0 và Tiêu chuẩn CoC dành cho CFO bản 1.0)
5.0	28 tháng 3 năm 2019	Xem xét lại tiêu chuẩn CoC mặc định. Bao gồm những yêu cầu mới về thực hành lao động (trên đất liền) và những thay đổi trọng yếu.
5.1	15 tháng 5 năm 2023	Không giới thiệu hoặc thay đổi các yêu cầu Tiêu chuẩn. Biên tập cập nhật để loại bỏ các yêu cầu lao động cưỡng bức và lao động trẻ em đã thay thế, kết hợp các điều khoản của Tiêu chuẩn CoC cho tảo biển và tham khảo các Yêu cầu về Đủ điều kiện Lao động của MSC và Mô-đun ASC CoC làm tài liệu quy chuẩn.

VỀ HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ BIỂN

Tầm nhìn

Tầm nhìn của MSC là đảm bảo cho thế giới đại dương luôn tràn ngập sự sống, giữ gìn nguồn cung ứng hải sản cho thế hệ hôm nay và các thế hệ mai sau.

Sứ mệnh

Sứ mệnh của MSC là áp dụng các chương trình chứng nhận thủy sản và nhãn sinh thái để góp phần bảo vệ sự lành mạnh của các đại dương trên thế giới thông qua việc công nhận và tuyên dương các hoạt động đánh bắt bền vững, tác động đến sự lựa chọn của người tiêu dùng hải sản, và phối hợp với các đối tác để biến thị trường hải sản trở thành một nền tảng vững chắc.

Về tài liệu này

Tài liệu này bao gồm những yêu cầu bắt buộc đối với các công ty chuỗi cung ứng có nhu cầu được cấp chứng nhận Chuỗi Hành trình Sản phẩm (CoC) MSC. Tài liệu hướng dẫn, không bắt buộc, được xây dựng để giúp việc hiểu và áp dụng các yêu cầu trong tiêu chuẩn này dễ dàng hơn

Giới thiệu chung

Chứng nhận Chuỗi Hành trình Sản phẩm

Việc được chứng nhận CoC là một sự đảm bảo đáng tin cậy rằng những sản phẩm được bán ra có nhãn sinh thái MSC hoặc nhãn hiệu từ một ngư trường được chứng nhận và có thể truy xuất nguồn gốc thông qua chuỗi cung ứng đến nguồn đã được chứng nhận. Các công ty được chứng nhận Tiêu chuẩn MSC CoC đã được đánh giá bởi một cơ quan chứng nhận bên thứ ba và sẽ phải trải qua những đợt kiểm tra giám sát định kỳ trong vòng ba năm nắm giữ chứng nhận CoC.

Sử dụng Chuỗi hành trình sản phẩm của MSC bởi các tổ chức thiết lập tiêu chuẩn khác

Tiêu chuẩn CoC được sử dụng bởi các tổ chức được chọn có vận hành cơ chế chứng nhận. Tại thời điểm tiêu chuẩn này được ban hành, Hội đồng Quản lý Nuôi trồng thủy sản (ASC) đã chọn để áp dụng Tiêu chuẩn MSC CoC cho tất cả các sản phẩm được chứng nhận có nguồn gốc từ các vùng nuôi đạt chứng nhận ASC. Điều này cho phép các công ty chuỗi cung ứng có thể sản xuất kinh doanh cả sản phẩm đạt chứng nhận MSC cũng như sản phẩm đạt chứng nhận ASC chỉ với một lần đánh giá CoC, dù các chứng nhận CoC sẽ được cấp riêng lẻ và mỗi tiêu chuẩn có nhãn hiệu khác nhau. Nếu có chương trình chứng nhận khác được chọn áp dụng Tiêu chuẩn CoC trong tương lai thì thông tin này sẽ được đăng tải trên trang web của MSC.

Phạm vi và lựa chọn đối với việc cấp chứng nhận Chuỗi Hành trình Sản phẩm

Bất kỳ tổ chức nào kinh doanh hoặc xử lý các sản phẩm từ một ngư trường hay trang trại được chứng nhận đều có đủ điều kiện để được cấp chứng nhận Chuỗi Hành trình Sản phẩm (CoC). Việc cấp chứng nhận CoC là yêu cầu bắt buộc đối với mỗi tổ chức trong chuỗi cung ứng có quyền sở hữu hợp pháp các sản phẩm được chứng nhận và có yêu cầu xác nhận nguồn gốc đã được chứng nhận, cho đến khi các sản phẩm được đóng gói trong bao bì chống hàng giả tới tận tay người tiêu dùng.

MSC có một tiêu chuẩn Chuỗi Hành trình Sản phẩm mặc định và hai biến thể: phiên bản nhóm và phiên bản dành cho các tổ chức Bán hàng trực tiếp đến Người tiêu dùng (CFOs). Thông tin về tiêu chuẩn đối với mỗi phiên bản, có thể tìm thấy ở [phần 6.2](#) của Yêu Cầu Chứng nhận MSC CoC và trong phần giới thiệu của mỗi tài liệu.

Phạm vi của tiêu chuẩn MSC CoC: Bản mặc định

Tiêu chuẩn này được áp dụng cho các tổ chức có một địa điểm (vị trí địa lý) duy nhất để xử lý hoặc kinh doanh các sản phẩm được chứng nhận. Tiêu chuẩn CoC mặc định cũng được áp dụng cho các tổ chức có nhiều địa điểm xử lý các sản phẩm được chứng nhận, nhưng mỗi địa điểm đều được kiểm tra độc lập theo Tiêu chuẩn CoC. Trong trường hợp này, tổ chức sẽ được cấp một giấy chứng nhận duy nhất cho nhiều địa điểm. Những công ty được chứng nhận theo Tiêu chuẩn CoC mặc định có thể

là một công ty thương mại một địa điểm, hoặc một công ty chuyên xử lý có nhiều địa điểm đặt nhà máy.

Một số điều khoản của tiêu chuẩn (ví dụ như mua hàng từ các nhà cung ứng được chứng nhận) có thể không được áp dụng nếu tổ chức đó là một trang trại hay ngư trường.

Phạm vi của tiêu chuẩn MSC CoC: phiên bản nhóm

Phiên bản dành cho Nhóm của Tiêu chuẩn CoC áp dụng cho các tổ chức xử lý các sản phẩm được chứng nhận tại nhiều địa điểm, trong đó mỗi địa điểm không phải đánh giá tra riêng lẻ bởi cơ quan cấp chứng nhận (CAB). Phiên bản này có thể hiệu quả hơn so với việc cấp chứng nhận nhiều địa điểm đồng thời với nhau cho những tổ chức có nhiều địa điểm, hoặc những nhóm tổ chức liên kết với nhau. Tổ chức sẽ giao trách nhiệm cho văn phòng trung tâm chịu trách nhiệm xây dựng các biện pháp quản lý nội bộ và chịu trách nhiệm đảm bảo mọi địa điểm đều tuân thủ theo Tiêu chuẩn CoC. Cơ quan đánh giá chỉ đánh giá văn phòng trung tâm và chọn số mẫu dựa trên số các địa điểm thay vì kiểm tra từng địa điểm. Chỉ một mã CoC và giấy chứng nhận sẽ được dùng chung cho cả nhóm. Các tổ chức được chứng nhận đạt Tiêu chuẩn CoC phiên bản Nhóm có thể là một cơ sở bán sỉ lớn với nhiều kho hàng, hoặc một chuỗi nhà hàng (đã quyết định không chứng nhận theo tiêu chuẩn CFO).

Một số điều khoản của tiêu chuẩn CoC phiên bản nhóm (ví dụ như mua hàng từ các nhà cung ứng được chứng nhận) có thể không được áp dụng nếu tổ chức đó là một trang trại hay ngư trường.

Phạm vi của tiêu chuẩn MSC CoC: phiên bản cho các tổ chức bán hàng trực tiếp đến người tiêu dùng.

Tiêu chuẩn MSC CoC: phiên bản cho các tổ chức bán hàng trực tiếp đến người tiêu dùng (Tiêu chuẩn CoC CFO) áp dụng cho bất kỳ tổ chức nào phục vụ hoặc bán hàng sản phẩm trực tiếp đến người tiêu dùng và đáp ứng các tiêu chí cụ thể khác. Các tổ chức bán hàng trực tiếp cho người tiêu dùng (CFOs) như là nhà bán lẻ, hoặc cơ sở cung cấp thực phẩm có thể là đơn vị riêng lẻ hoặc có nhiều cơ sở, và chỉ một mã CoC được cấp cho tất cả các địa điểm trực thuộc hệ thống quản lý của tổ chức có tham gia xử lý hoặc kinh doanh sản phẩm được chứng nhận. Tương tự như Tiêu chuẩn chứng nhận nhóm, Cơ quan chứng nhận (CAB) sẽ đánh giá số mẫu được chọn, trên tổng số cơ sở được chứng nhận. Các CFOs có thể là các nhà hàng, chuỗi nhà hàng, người bán cá, nhà bán lẻ với nhiều quầy cá, nhà cung cấp thực phẩm.

Điều kiện cho Chứng nhận CoC

Bất kỳ tổ chức nào đăng ký để được chứng nhận hoặc chứng nhận theo Tiêu chuẩn MSC CoC đều phải đáp ứng các Yêu cầu về Đủ điều kiện Lao động của MSC. Đối với chứng nhận ASC CoC, các tổ chức phải đáp ứng các yêu cầu về tính đủ điều kiện được nêu trong Mô-đun ASC CoC.

Điều kiện cho Tiêu chuẩn CoC: phiên bản mặc định

Bất kỳ tổ chức nào cũng có thể được chứng nhận theo Tiêu chuẩn CoC mặc định. Tiêu chuẩn này đặc biệt phù hợp với:

Một cơ sở hoạt động tại một địa điểm, chỉ xử lý hoặc kinh doanh các sản phẩm được chứng nhận tại một vị trí địa lý, hoặc

Một cơ sở hoạt động tại nhiều địa điểm, xử lý hoặc kinh doanh các sản phẩm được chứng nhận tại nhiều vị trí địa lý.

Chú ý: Một số tổ chức có đủ điều kiện để sử dụng Tiêu chuẩn CoC phiên bản mặc định, phiên bản dành cho nhóm và/hoặc phiên bản dành cho CFO. Các tổ chức được khuyến nghị kiểm tra điều kiện để sử dụng các lựa chọn cấp chứng nhận CoC (Mặc định, Nhóm, CFO) có trong [phần 6.2](#) của Yêu cầu Chứng nhận CoC trước khi thảo luận lựa chọn phù hợp nhất với cơ quan cấp chứng nhận.

Ngày có hiệu lực

Phiên bản mặc định, bản 5.0 có hiệu lực từ ngày 30 tháng 5 năm 2023. Tất cả các đánh giá theo tiêu chuẩn CoC mặc định bắt đầu từ ngày nêu trên hoặc sau đó đều phải theo phiên bản này.

Ngày xem xét

MSC luôn ghi nhận những đóng góp cho tiêu chuẩn này. Những ý kiến đóng góp sẽ được xem xét trong những lần xem xét lại tiêu chuẩn tiếp theo. Những lần xem xét lại sẽ thực hiện ít nhất 5 năm 1 lần. Vui lòng gửi ý kiến đóng góp theo địa chỉ standards@msc.org.

Để biết thêm thông tin về quá trình phát triển chính sách MSC và Quy trình Thiết lập Tiêu chuẩn MSC, vui lòng truy cập vào trang web của MSC (msc.org).

Các tài liệu quy chuẩn

Các tài liệu liệt kê bên dưới bao gồm những nội dung thao khảo trong tiêu chuẩn này, cũng là một phần của tiêu chuẩn. Đối với những tài liệu liệt kê này, phải áp dụng bản cập nhật mới nhất, được phát hành.

- a. Yêu cầu Chứng nhận chuỗi sản phẩm MSC
- b. Từ ngữ của MSC-MSCI.
- c. Đủ điều kiện Lao động của MSC.
- d. Mô-đun ASC CoC.
- e. Hướng dẫn Sử dụng Nhãn sinh thái MSC.
- f. Hướng dẫn Sử dụng nhãn ASC

Điều khoản và định nghĩa

Các khái niệm, thuật ngữ và cụm từ được định nghĩa trong phần Từ vựng của MSC-MSCI.

Mục lục

Tiêu chuẩn MSC CoC: phiên bản mặc định	9
Nguyên tắc 1: Sản phẩm chứng nhận được mua từ nguồn cung cấp đạt chứng nhận	9
Nguyên tắc 2: Các sản phẩm chứng nhận phải nhận diện được	10
Nguyên tắc 3: Sản phẩm chứng nhận phải được tách biệt	13
Nguyên tắc 4: Các sản phẩm chứng nhận có thể truy xuất nguồn gốc và có lưu hồ sơ khối lượng	14
Nguyên tắc 5: Hệ thống quản lý của tổ chức phải nhằm vào các yêu cầu trong tiêu chuẩn này.....	16
5.1 Quản lý và đào tạo	16
5.2 Thông báo thay đổi.....	17
5.3 Nhà thầu phụ, vận chuyển và chế biến theo hợp đồng.....	18
5.4 Sản phẩm không phù hợp	19
5.5 Yêu cầu cho khả năng truy xuất nguồn gốc và đảm bảo chuỗi cung ứng...	20
5.6 Những yêu cầu cụ thể đối với sản phẩm đang được đánh giá thẩm định...	21
5.7 Những yêu cầu cụ thể về điều kiện chứng nhận CoC	21

Tiêu chuẩn MSC CoC: phiên bản mặc định

Nguyên tắc 1: Sản phẩm chứng nhận được mua từ nguồn cung cấp đạt chứng nhận

- 1.1 Tổ chức phải có quy trình thích hợp để đảm bảo tất cả các sản phẩm chứng nhận được mua từ nhà cung cấp, nhà đánh bắt hoặc vùng nuôi đạt chứng nhận.
- 1.1.1 Tổ chức nhận hoặc mua trực tiếp từ đơn vị sản xuất tảo biển cũng nên xác minh loại sản phẩm (A, Bi, Bii, Ci, Cii) trong mã chứng nhận sản phẩm rong biển (Hướng dẫn 2.1) hoặc Báo cáo công khai chứng nhận sản phẩm tảo biển.

Hướng dẫn 1.1

“Sản phẩm chứng nhận” là bất kỳ sản phẩm thủy hải sản có nguồn gốc từ ngư trường hay vùng nuôi đã được chứng nhận và được nhận dạng là đã được chứng nhận.

Không bao gồm các sản phẩm thủy hải sản trong bao bì “chống hàng giả bán cho người tiêu dùng” (tức là những sản phẩm được niêm phong và dán nhãn bán cho người tiêu dùng cuối cùng theo cùng một hình thức, ví dụ như cá ngừ đóng hộp riêng). Để xem định nghĩa đầy đủ về bao bì chống hàng giả bán cho người tiêu dùng, vui lòng tham khảo [Mục 6.1](#) của Yêu cầu chứng nhận CoC (CoCCR)

Vì mục đích Chuỗi hành trình sản phẩm (CoC), “Nguồn cung cấp” là một đơn vị thực thể mà có tên trong hồ sơ mua bán, đồng thời thể hiện việc chuyển nhượng quyền sở hữu hợp pháp các sản phẩm chứng nhận từ người bán sang người mua và các vấn đề liên quan khác. Trong hầu hết các trường hợp, bằng chứng của việc mua bán này là hoá đơn, hoặc cũng có thể là hợp đồng mua bán hay văn bản pháp lý khác.

Quy trình của tổ chức cần phải bao gồm việc xác định đơn vị có quyền sở hữu sản phẩm hợp pháp có chứng nhận liên quan. Nếu mua trực tiếp từ các nhà cung cấp khác, thì chứng nhận này được hiểu là chứng nhận CoC còn hiệu lực; nếu mua trực tiếp từ ngư trường hoặc vùng nuôi, thì Quy trình nói trên phải bao gồm:

- Xác định ngư trường hay vùng nuôi/trang trại đó có chứng nhận còn hiệu lực
- Kiểm tra đánh giá ngư trường hoặc báo cáo đánh giá của vùng nuôi. Nếu báo cáo đó nêu rằng ngư trường hay vùng nuôi đó cần phải được chứng nhận CoC, thì phải kiểm tra chứng nhận CoC đó, và phải còn hiệu lực.

Trong trường hợp sản phẩm đó không phải từ mua bán (ví dụ từ ngư trường hay vùng nuôi nơi thu hoạch sản phẩm) thì điều khoản này không áp dụng.

Tình trạng chứng nhận của các tổ chức, theo tiêu chuẩn chuỗi sản phẩm hoặc đánh bắt của MSC, có thể kiểm tra trên trang thông tin của MSC (msc.org). Và theo chuỗi sản phẩm hoặc nuôi trồng thủy sản ASC thì kiểm tra trên trang thông tin ASC (asc-aqua.org). Những trang thông tin này chính xác hơn là dựa vào các giấy chứng nhận, bởi vì những chứng nhận này có thể bị huỷ, treo hoặc thu hồi trước khi chúng hết thời hạn.

- 1.2 Các tổ chức xử lý trực tiếp sản phẩm phải có Quy trình thích hợp để xác nhận tình trạng chứng nhận của chúng khi nhận hàng

Hướng dẫn 1.2

Hồ sơ đi theo sản phẩm chứng nhận cần phải nêu rõ ràng các sản phẩm đó đã được chứng nhận. Có thể thông qua phiếu giao hàng, hoá đơn, vận đơn hoặc các thông tin điện tử của nhà cung cấp. Việc nêu lên rõ ràng như vậy giúp đảm bảo trường hợp nếu nhà cung cấp thay sản phẩm chứng nhận bằng sản phẩm không được chứng nhận (ví dụ như hết hàng), thì bên nhận hàng sẽ phát hiện.

Nếu một nhà cung cấp, trong hồ sơ, sử dụng hệ thống nội bộ (như là mã vạch hay mã sản phẩm) duy nhất để xác minh sản phẩm đó đã được chứng nhận, thì bên nhận cần phải hiểu hệ thống đó thông qua mô tả của nhà cung cấp, để mà xác nhận được tình trạng chứng nhận khi nhận hàng.

Nếu những tài liệu liên quan không thể xác minh rõ, rằng sản phẩm đã được chứng nhận, thì việc chỉ dựa vào nhãn sản phẩm (ví dụ nhãn sinh thái MSC hoặc ASC hay mã CoC trên hộp) để xác nhận tình trạng chứng nhận là không đủ.

Nếu sản phẩm được nhận trực tiếp từ một vùng nuôi được chứng nhận, thì Quy trình nêu trên có thể phải bao gồm việc thử kháng sinh hoặc các chất cấm là các chất không được sử dụng tại vùng nuôi, nếu những sản phẩm này muốn bán ra là sản phẩm chứng nhận, dựa theo yêu cầu của tiêu chuẩn dành cho vùng nuôi.

- 1.3 Các tổ chức có sản phẩm đã chứng nhận lưu trữ trong kho tại thời điểm đánh giá chứng nhận lần đầu phải chứng minh được rằng các sản phẩm này được mua từ một nhà cung ứng đã chứng nhận, ngư trường hay vùng nuôi, và tuân thủ các mục liên quan trong tiêu chuẩn này trước khi được bán ra dưới dạng các sản phẩm đã chứng nhận

Hướng dẫn 1.3

Sản phẩm đã chứng nhận trong kho tại thời điểm cấp chứng nhận lần đầu sẽ phải truy xuất được nguồn gốc từ nhà cung cấp đạt chứng nhận hay một ngư trường, vùng nuôi đã chứng nhận như trong Nguyên tắc số 4. Tổ chức sẽ cần phải chứng minh rằng bất kỳ sản phẩm đã chứng nhận nào trong kho đều có thể nhận diện và tách riêng theo Nguyên tắc 2 và 3.

Nguyên tắc 2: Các sản phẩm chứng nhận phải nhận diện được

- 2.1 Các sản phẩm đã chứng nhận phải được nhận diện là đã được chứng nhận trong tất cả các quy trình bao gồm mua hàng, nhận hàng, lưu kho, xử lý, đóng gói, dán nhãn, bán và giao hàng, ngoại trừ hoá đơn bán hàng tới người tiêu dùng sau cùng

Đối với các tổ chức có sản phẩm là tảo biển, các sản phẩm được chứng nhận sẽ bao gồm thêm danh mục nhận dạng của chúng, ở tất cả các giai đoạn.

Hướng dẫn 2.1

Khuyến cáo rằng các sản phẩm chứng nhận được nhận diện là đã được chứng nhận dựa trên bản thân sản phẩm đó cũng như dựa trên hồ sơ truy xuất nguồn gốc đính kèm. Việc nhận diện có thể được tiến hành bằng cách dán mác hoặc nhãn lên bao bì, thùng hàng hoặc pallet

Các tổ chức có thể sử dụng nhiều phương thức để nhận diện các sản phẩm đã chứng nhận như chữ viết tắt (ví dụ “MSC” hoặc “ASC”), mã CoC, hay một hệ thống nhận diện nội bộ khác.

Trong trường hợp không thể hoặc không thực tế để dán nhãn lên sản phẩm (ví dụ: cá trong bể rá đồng, rong tảo thô chưa đóng gói được) thì tổ chức cần chứng minh được làm thế nào để kết nối sản phẩm với hồ sơ truy xuất nguồn gốc hoặc hồ sơ lưu kho chỉ rõ tình trạng đã chứng nhận.

Hoá đơn bán hàng tới người tiêu dùng sau cùng (hoá đơn tại nhà hàng, người bán cá hoặc quầy bán cá lẻ) không cần phải bao gồm sự nhận dạng của tình trạng chứng nhận sản phẩm, mặc dù chúng vẫn phải nhận diện được ở điểm phục vụ (ví dụ trên thực đơn hay ở quầy bán cá).

Các sản phẩm tảo biển có thể được xác định theo ba loại nhận dạng sản phẩm: ASC, MSC hoặc ASC-MSC, tùy thuộc vào loại sản phẩm tảo biển được đưa ra trong Báo cáo Chứng nhận Công cộng về sản xuất rong biển, như minh họa bên dưới:

Danh mục nhận dạng sản phẩm	Danh mục sản phẩm
ASC-MSC	Bi and Ci (Tăng cường)
MSC	A (hoang dã)
ASC	Bii and Cii (nuôi trồng)
ASC-MSC	Danh mục hỗn hợp

2.2 Nếu sản phẩm được bán dưới dạng đã được chứng nhận thì cần phải nhận dạng được tình trạng chứng nhận trong hóa đơn tương ứng, trừ khi tất cả sản phẩm trong hóa đơn đều được chứng nhận, điều này loại trừ cho hoá đơn bán hàng tới người tiêu dùng sau cùng.

Đối với các tổ chức xử lý rong biển được chứng nhận, dòng danh mục của hóa đơn liên quan sẽ bao gồm thêm loại nhận dạng sản phẩm mà chúng thuộc về.

Hướng dẫn 2.2

Việc xác minh sản phẩm đã chứng nhận dựa trên mô tả sản phẩm trong hóa đơn có thể được tiến hành theo nhiều cách, ví dụ sử dụng các chữ viết tắt MSC hoặc ASC trên mô tả sản phẩm, sử dụng mã CoC, hoặc sử dụng một mã sản phẩm nội bộ riêng tương ứng với một sản phẩm đã chứng nhận và đã có trao đổi với khách hàng

Nếu tất cả trên hóa đơn đều là sản phẩm được chứng nhận thì chỉ cần có một dấu hiệu nhận diện là đã chứng nhận (ví dụ mã CoC) ở trên đầu hóa đơn. Yêu cầu này nhằm mục đích giúp người mua và cơ quan chứng nhận (CAB) hiểu rõ hơn những sản phẩm nào đã được bán trên hóa đơn dưới dạng đã chứng nhận. Kí hiệu viết tắt “ASC” hay “MSC” có thể sử dụng với mục đích truy xuất và nhận diện mà không cần phải đăng kí (xem phần 2.4)

Đối với sản phẩm rong tảo biển, chúng cần được xác định theo một trong các loại nhận dạng sản phẩm (MSC, ASC hoặc ASC-MSC) theo bảng trong [Hướng dẫn 2.1](#)

Điều này thường thể hiện trên danh mục hàng của hóa đơn sử dụng các từ viết tắt. Việc nhận dạng này cần phải tương ứng với quy trình trong 1.1 và 2.1 để xác minh xem sản phẩm là tự nhiên (MSC), nuôi trồng (ASC), tăng cường (ASC-MSC) hay hỗn hợp (ASC-MSC). Yêu cầu này nhằm mục đích làm rõ cho người mua sản phẩm nào trên bất kỳ hóa đơn nhất định nào đó là sản phẩm được chứng nhận và có thể đưa ra thông tin về từng sản phẩm (tức là ASC, MSC hoặc ASC-MSC được gắn nhãn).

2.3 Tổ chức sẽ phải vận hành một hệ thống để đảm bảo rằng đóng gói, dán nhãn, lên thực đơn và các tài liệu khác dùng để nhận diện tình trạng được chứng nhận chỉ có thể sử dụng cho các sản phẩm đã chứng nhận mà thôi

2.3.1 Sản phẩm chứng nhận sẽ không được dán nhãn sai loài.

Hướng dẫn 2.3.1

Tên khoa học hay tên thông thường có thể sử dụng. Việc sử dụng tên loài không phù hợp với luật pháp nước sở tại hoặc nước mà diễn ra sự buôn bán sản phẩm loài đó, được coi là dán nhãn bị sai.

2.3.2 Sản phẩm chứng nhận không được dán nhãn sai về thông tin vùng đánh bắt hoặc nguồn gốc.

Hướng dẫn 2.3.2

Không bắt buộc phải ghi rõ vùng đánh bắt hoặc nguồn gốc trên nhãn sản phẩm, nhưng trong trường hợp có ghi, thì điều khoản này sẽ được áp dụng, rằng sự xác định khu vực đánh bắt và nguồn gốc không phù hợp với luật pháp nước sở tại hoặc nước mà diễn ra sự buôn bán sản phẩm đó, đều được coi là dán nhãn bị sai.

2.4 Tổ chức sẽ chỉ quảng cáo đó là sản phẩm chứng nhận hoặc sử dụng nhãn ASC, MSC hoặc các dấu hiệu thương mại khác nếu có được sự phê duyệt, theo các điều khoản trong thỏa thuận cho phép (ecolabel@msc.org).

Đối với các tổ chức sản xuất rong tảo biển, cần có sự chấp thuận riêng theo các điều khoản của Thỏa thuận Hợp tác Rong tảo biển (ecolabel@msc.org) .

Hướng dẫn 2.4

Sử dụng cụm từ viết tắt (“MSC” hoặc “ASC”) hoặc viết nguyên tên của tổ chức sở hữu tiêu chuẩn (“Hội đồng quản lý biển” hoặc “Hội đồng quản lý nuôi trồng thủy sản”) trên sản phẩm, hoặc trên hồ sơ truy xuất, mà bản chất là để xác định sản phẩm, trong trường hợp chỉ là kinh doanh sang kinh doanh, thì được sử dụng không cần phải xin phê duyệt.

Bất cứ hình thức nào khác trong việc sử dụng nhãn MSC hay ASC, hoặc dấu hiệu thương mại, đều phải được phê duyệt cho phép hoặc, Thỏa Thuận Hợp Tác Rong tảo biển cho các sản phẩm rong tảo biển được dán nhãn, từ MSC là một đơn vị chức năng của MSC chuyên phê duyệt cấp phép cho sản phẩm MSC, ASC, và sản phẩm rong tảo biển chứng nhận cả ASC-MSC.

Trong lúc đánh giá, tổ chức sẽ được hỏi bằng chứng cho thấy có email phê duyệt của MSC.

Nguyên tắc 3: Sản phẩm chứng nhận phải được tách biệt

3.1 Không được thay thế các sản phẩm đã chứng nhận bằng các sản phẩm chưa chứng nhận.

Hướng dẫn 3.1

Các sản phẩm được bán như là sản phẩm chứng nhận mà lại không đủ điều kiện đạt chứng nhận theo tiêu chuẩn của trang trại, những sản phẩm này được coi là chưa được chứng nhận thậm chí chúng đến từ một trang trại đã đạt chứng nhận.

Tổng lượng sản phẩm chứng nhận phù hợp trong việc mua (hoặc sản xuất) và bán có thể dùng để hỗ trợ việc xác định việc sản phẩm chứng nhận không bị thay thế.

3.2 Sản phẩm chứng nhận và sản phẩm chưa được chứng nhận không được trộn lẫn vào nhau, nhưng nếu tổ chức muốn, thì phải:

2.3.1 Nếu sản phẩm thủy hải sản chưa đạt chứng nhận được dùng như là một nguyên liệu trong sản phẩm được chứng nhận, thì phải tuân thủ Quy định về thành phần nguyên liệu chưa chứng nhận của MSC/ASC.

Hướng dẫn 3.2.1

Quy định về thành phần nguyên liệu chưa chứng nhận MSC/ASC có thể tìm trong tài liệu [Hướng dẫn sử dụng nhãn sinh thái MSC](#) hoặc [Hướng dẫn sử dụng nhãn sinh thái ASC](#). Những tài liệu này có thể tìm trên trang thông tin của MSC (msc.org) hoặc ASC (asc-aqua.org). Những quy định này có định nghĩa trường hợp sản phẩm thủy hải sản chưa được chứng nhận dùng làm nguyên liệu trong sản phẩm chứng nhận và những hạn chế cần phải tuân thủ. Khả năng sử dụng thủy hải sản chưa chứng nhận và áp dụng những Quy định trên chỉ dành cho những sản phẩm có đăng kí sử dụng nhãn sản phẩm ASC/MSC.

3.3 Những sản phẩm chứng nhận theo các chương trình khác nhau nhưng lại cùng chia sẻ một tiêu chuẩn CoC cũng không được trộn lẫn với nhau. Trường hợp mà tổ chức muốn bán loại này như sản phẩm chứng nhận thì phải:

Hướng dẫn 3.3

Điều này áp dụng cho những chương trình chứng nhận khác, ví dụ như Hội đồng quản lý nuôi trồng thủy sản (ASC) là chương trình sử dụng cùng tiêu chuẩn CoC cho phần truy xuất hành trình sản phẩm.

a. Tổ chức nhận được sự cho phép cụ thể từ MSC, hoặc

Hướng dẫn 3.3.a

MSCI có thể đồng ý phê duyệt cho một sản phẩm mà thành phần được chứng nhận bởi các chương trình khác nhau (ví dụ MSC và ASC), sau đó cùng chia sẻ một loại nhãn (ví dụ thể hiện cả nhãn MSC và ASC trên bao bì). Và cho cả sản phẩm gồm nhiều thành phần khác nhau, chứng nhận bởi nhiều chương trình khác nhau (ví dụ cá hồi MSC với tôm ASC...v.v..)

- b. Cùng loại sản phẩm được chứng nhận theo nhiều chương trình khác nhau nhưng lại cùng chia sẻ một tiêu chuẩn CoC.

Hướng dẫn 3.3.b

Điều này chỉ áp dụng cho những sản phẩm có nguồn gốc được chứng nhận nhiều hơn một chương trình (ví dụ như sản phẩm đánh bắt hay nuôi trồng với chứng nhận MSC và ASC).

- 3.4 Đối với các tổ chức sản xuất rong tảo biển, nếu có các loại sản xuất rong biển khác nhau được trộn lẫn, sau đó chúng sẽ mang phân loại nhận dạng sản phẩm ASC-MSC

Hướng dẫn 3.4

Rong tảo biển của các loại danh mục sản phẩm khác nhau không được trộn lẫn với nhau, nếu chủ ý chỉ mang nhãn MSC hoặc ASC (ví dụ chỉ loại sản phẩm A, Bii hoặc Cii, theo Hướng dẫn 2.1). Việc phân biệt rõ ràng trở về từ danh mục gốc nên được duy trì, ở tất cả các giai đoạn của sản phẩm, cho đến giai đoạn có công bố thích hợp. Tại bất kỳ giai đoạn nào mà các danh mục sản phẩm rong biển khác nhau trộn lẫn lại, hãy áp dụng danh mục nhận dạng sản phẩm là “ASC- MSC”.

Nguyên tắc 4: Các sản phẩm chứng nhận có thể truy xuất nguồn gốc và có lưu hồ sơ khối lượng

- 4.1 Tổ chức phải có một hệ thống truy xuất nguồn gốc cho phép:
 - a. Bất cứ sản phẩm hay lô hàng chứng nhận nào cũng phải truy xuất được ngược về nhà cung cấp đạt chứng nhận từ hoá đơn hoặc ở điểm bán ra

Hướng dẫn 4.1.a

Các tổ chức ở điểm cuối cùng trong chuỗi hành trình sản phẩm, như là các nhà hàng và người bán cá, thì chỉ cần truy ngược được về nguồn gốc từ điểm phục vụ hay bán ra. Lịch sử truy xuất của việc phục vụ hay bán ra tới người tiêu dùng sau cùng, do vậy, không cần thiết, tuy nhiên những bước truy xuất khác (ví dụ từ giai đoạn ở một hoá đơn nào đó hay đợt giao hàng nào đó tới một điểm mà chưa phải là người tiêu dùng sau cùng) vẫn cần phải có hồ sơ truy xuất, theo quy định trong phần 5.1.3

Tất cả những tổ chức còn lại thì phải truy xuất được ngược về tới điểm bán ghi trên hoá đơn.

- b. Bất kỳ sản phẩm nào mà được nhận biết là sản phẩm chứng nhận trên hoá đơn phải truy được từ điểm mua cho tới điểm bán ra hoặc phục vụ.

Hướng dẫn 4.1.b

4.1.b không áp dụng nếu một tổ chức nhận nguyên liệu là sản phẩm chứng nhận từ một nhà cung cấp nhưng chưa bao giờ xác nhận đó là sản phẩm chứng nhận trên hoá đơn, ví dụ một nhà cung cấp giao một sản phẩm đạt chứng nhận MSC nhưng khách hàng không yêu cầu đó phải là hàng chứng nhận.

Bất kì sản phẩm nào nhận dạng trên hoá đơn đó là sản phẩm chứng nhận thì phải truy xuất được tới điểm bán hay phục vụ sau cùng, thậm chí không phải cuối cùng chúng sẽ được bán như sản phẩm chứng nhận.

Các tổ chức ở điểm cuối cùng trong chuỗi hành trình sản phẩm, như là các nhà hàng và người bán cá, thì chỉ cần truy ngược về nguồn gốc từ điểm phục vụ hay bán ra. Lịch sử truy xuất của việc phục vụ hay bán ra tới người tiêu dùng sau cùng, do vậy, không cần thiết, tuy nhiên những bước truy xuất khác (ví dụ từ giai đoạn ở một hoá đơn nào đó hay đợt giao hàng nào đó tới một điểm mà chưa phải là người tiêu dùng sau cùng) vẫn cần phải có hồ sơ truy xuất, theo quy định trong phần 5.1.3

Tất cả những tổ chức còn lại thì phải truy xuất được từ điểm mua tới điểm bán.

4.2 Hồ sơ truy xuất phải liên kết được bất kì bước nào ở giữa điểm mua và điểm bán bao gồm hoá đơn, sản xuất, vận chuyển, đóng gói, lưu kho, giao hàng, hoặc/và phục vụ thành món ăn.

4.3 Hồ sơ của sản phẩm chứng nhận phải chính xác, hoàn tất và không bị chỉnh sửa.

4.3.1 Khi hồ sơ có thay chỉnh sửa, những chỗ chỉnh sửa này phải được giải thích rõ ràng bằng văn bản bao gồm ngày tháng, tên và hoặc tên viết tắt của người thay đổi thông tin đó.

Hướng dẫn 4.3.1

Trong quá trình đánh giá hoặc những lần yêu cầu khác, nếu tổ chức cung cấp thông tin hoặc hồ sơ không nhất quán, bên đánh giá có thể đưa ra đó là điểm không phù hợp. Nếu hồ sơ có chỉnh sửa cần thiết (ví dụ như có sự trả hàng về), thì những thay đổi này phải được ghi chú rõ ràng.

4.4 Tổ chức phải có hồ sơ để việc tính toán tổng lượng sản phẩm chứng nhận có thể thực hiện được.

Hướng dẫn 4.4

4.4 chỉ áp dụng cho sản phẩm nhận biết đó là sản phẩm chứng nhận hoặc đủ điều kiện bán ra với dấu hiệu thương mại chứng nhận. Nếu sản phẩm mua vào là sản phẩm chứng nhận, nhưng sau đó chuyển thành sản phẩm không có chứng nhận (và được bán ra như hàng không chứng nhận), thì hồ sơ chỉ cần đưa ra được tổng lượng sản phẩm bị chuyển đổi đó. Những hồ sơ khác ví dụ như hồ sơ chế biến sau khi chuyển thành hàng thường, thì không cần phải lưu.

Tất cả những hồ sơ liên quan phải được lưu trữ ít nhất ba năm như mục 5.1.3.

4.4.1 Những địa điểm bán hoặc phục vụ người tiêu dùng sau cùng phải lưu hồ sơ về tổng lượng bán và nhận.

Hướng dẫn 4.4.1

Hồ sơ tổng lượng sản phẩm bán ra hoặc phục vụ tới người tiêu dùng sau cùng phải được lưu trữ.

Sản phẩm bán ra hoặc phục vụ tới người tiêu dùng sau cùng phải truy xuất được ở thời điểm phục vụ (xem 4.1.a và 4.1.b)

- 4.4.2 Nếu có sản xuất và đóng gói, thì hồ sơ phải tính toán được định mức chế biến cho đầu ra của sản phẩm chứng nhận trên bất cứ lô hàng hay khoảng thời gian nào.
- 4.5.1 Định mức chế biến của hàng chứng nhận phải hợp lý và chính xác.

Hướng dẫn 4.5.1

Mục đích của điều khoản này là nhằm ngăn chặn các trường hợp có định mức chế biến quá cao hoặc quá thấp, đồng thời cho thấy nguy cơ của việc thay thế sản phẩm đã chứng nhận với chưa chứng nhận. Những biến động ở định mức chế biến thông thường có thể xảy ra do chất lượng sản phẩm, tính thời vụ, hiệu quả xử lý...

Để xác minh lại các trường hợp định mức chế biến có nguy cơ dẫn đến dán nhãn nhầm sản phẩm, cơ quan đánh giá chứng nhận (CAB) có thể kiểm tra hồ sơ dựa trên quy cách của sản phẩm, những sản phẩm tương tự đang được chế biến, hoặc những hồ sơ chế biến từ trước đến giờ của tổ chức.

- 4.6 Tổ chức chỉ được bán dưới dạng đã chứng nhận các sản phẩm thuộc phạm vi chứng nhận

Hướng dẫn 4.6

Yêu cầu thay đổi phạm vi chứng nhận, ví dụ thêm loài, hoạt động, hoặc sản phẩm mới theo chương trình chứng nhận khác mà chương trình đó chia sẻ tiêu chuẩn CoC, được nêu rõ trong mục 5.2.1.c, 5.2.2.a, và 5.2.2.b.

Nguyên tắc 5: Hệ thống quản lý của tổ chức phải nhằm vào các yêu cầu trong tiêu chuẩn này.

5.1 Quản lý và đào tạo

- 5.1.1 Tổ chức phải có hệ thống quản lý thích hợp để tuân thủ các yêu cầu trong Tiêu chuẩn này.

Hướng dẫn 5.1.1

Hệ thống quản lý bao gồm các hệ thống, chính sách và quy trình được áp dụng để đảm bảo rằng tổ chức tuân thủ theo Tiêu chuẩn CoC. Phạm vi tài liệu cần thiết cho hệ thống quản lý có thể khác nhau, tùy thuộc vào quy mô của tổ chức, loại hình hoạt động, tính phức tạp của quy trình, và năng lực của nhân sự.

Đối với tổ chức rất nhỏ hoặc đơn giản thì không cần các tài liệu dạng văn bản với điều kiện nhân viên chịu trách nhiệm phải hiểu và có khả năng thực hiện các quy trình liên quan đến Tiêu chuẩn này

- 5.1.2 Tổ chức phải đảm bảo rằng nhân sự chịu trách nhiệm được đào tạo và đủ năng lực đảm bảo sự tuân thủ theo tiêu chuẩn

Hướng dẫn 5.1.2

“Nhân sự chịu trách nhiệm” là những cá nhân trong một tổ chức mà cá nhân đó chịu trách nhiệm ra quyết định hoặc thực hiện các quy trình liên quan đến Tiêu chuẩn này.

Hầu hết các tổ chức cần phải có những hoạt động đào tạo để đảm bảo rằng nhân viên hiểu những yêu cầu CoC và tuân theo những quy định nội bộ để đảm bảo sản phẩm chứng nhận tách biệt, nhận dạng được và truy xuất được. Tuy nhiên, đối với những tổ chức có quy trình đơn giản, chỉ cần cung cấp cho nhân viên sổ tay hướng dẫn, hướng dẫn, và/hoặc áp-phích trong khu vực chuẩn bị thức ăn.

- 5.1.3 Tổ chức phải lưu lại hồ sơ chứng minh sự phù hợp với tiêu chuẩn này trong ít nhất 3 năm, hoặc trong toàn bộ thời hạn sử dụng của sản phẩm đã chứng nhận nếu thời hạn này dài hơn 3 năm

Hướng dẫn 5.1.3

Hồ sơ chứng minh sự phù hợp với tiêu chuẩn này tiêu biểu là hồ sơ mua và bán sản phẩm chứng nhận, truy xuất nội bộ và hồ sơ sản xuất để truy xuất, và thủ tục nội bộ hoặc hồ sơ đào tạo. Những hồ sơ này có thể ở dạng bản cứng hay dữ liệu điện tử.

Hồ sơ bán và/hoặc phục vụ tới người tiêu dùng sau cùng không cần phải lưu.

- 5.1.4 Tổ chức phải cử ra một cá nhân (“người liên hệ CoC”) là người chịu trách nhiệm cho tất cả các liên lạc giữa tổ chức chứng nhận (CAB) và phản hồi bất cứ yêu cầu nào về tài liệu hoặc thông tin liên quan đến việc tuân thủ Tiêu chuẩn này.

Hướng dẫn 5.1.4

Người liên hệ CoC là cá nhân liên lạc với tổ chức chứng nhận (CAB) để đảm bảo tổ chức phản hồi lại bất cứ yêu cầu nào về thông tin hoặc tài liệu. Nếu thay đổi người liên hệ thì cần thông báo cho CAB theo như điều khoản 5.2.1.

5.2 Thông báo thay đổi

- 5.2.1 Tổ chức phải thông báo với cơ quan đánh giá chứng nhận bằng thư hoặc thư điện tử trong vòng 10 ngày về những thay đổi sau:
- Người liên hệ CoC mới của tổ chức.
 - Sản phẩm chứng nhận được nhận từ một nhà cung cấp, ngư trường hay vùng nuôi mới.
 - Sản phẩm chứng nhận là một loài mới.

Hướng dẫn 5.2.1

Thông báo với cơ quan đánh giá chứng nhận bằng thư hoặc thư điện tử trong vòng 10 ngày kể từ lần đầu nhận được những sản phẩm đã chứng nhận từ một nhà cung cấp mới, ngư trường hay vùng nuôi mới.

Như theo quy định từ ngữ của MSC-MSCI, “ngày” được định nghĩa là “ngày theo lịch” trong Tiêu chuẩn này trừ khi có quy định khác.

Không cần phải thông báo cho CAB trong trường hợp nguồn thủy hải sản mà nhà cung cấp của tổ chức (hoặc nhà cung cấp của họ) nhận sản phẩm có sự thay đổi

- 5.2.2 Tổ chức sẽ phải nhận được phê duyệt bằng văn bản từ tổ chức chứng nhận của họ trước khi có bất kỳ sự thay đổi sau:
- Có một hoạt động mới đối sản phẩm chứng nhận mà chưa nằm trong phạm vi đăng kí chứng nhận.

Hướng dẫn 5.2.2.a

Hoạt động mới có thể là hoạt động buôn bán, phân phối, sơ chế, lưu kho. Danh sách đầy đủ các hoạt động có tìm trong **bảng số 4** của Yêu cầu chứng nhận CoC (CoCCR).

- Mở rộng phạm vi CoC để bán hay vận hành một sản phẩm chứng nhận theo các chương trình chứng nhận khác nhau mà lại cùng chia sẻ Tiêu chuẩn CoC.

Hướng dẫn 5.2.2.b

Lấy ví dụ, nếu chứng chỉ CoC hiện tại chỉ áp dụng cho các sản phẩm đã chứng nhận MSC thì tổ chức cần được sự cho phép của cơ quan chứng nhận trước khi bán sản phẩm đã chứng nhận ASC dưới dạng đã chứng nhận.

Yêu cầu này áp dụng cho tất cả các chủ sở hữu CoC hiện tại bán hoặc vận hành rong biển được chứng nhận lần đầu tiên.

- c. Thuê một thầu phụ mới để tiến hành xử lý hoặc đóng gói/đóng gói lại các sản phẩm đã chứng nhận

Hướng dẫn 5.2.2.c

Nếu tổ chức muốn thêm một nhà thầu phụ mới cho dịch vụ kho hay dịch vụ vận chuyển, thì phải bổ sung hồ sơ về các nhà thầu phụ theo quy định trong điều 5.3, nhưng có thể thông báo cơ quan chứng nhận (CAB) trong lần đánh giá tiếp theo (không cần phải có phê duyệt trước).

- d. Xử lý sản phẩm đang trong thời kỳ đánh giá nếu tổ chức là thành viên trong một nhóm khách hàng đang được đánh giá hoặc là thành viên có quyền đồng sở hữu một trang trại đang được đánh giá.

Hướng dẫn 5.2.2.d

Nhóm khách hàng có thể bao gồm các đơn vị đánh bắt trực thuộc một Đơn vị chứng nhận (UoC) hoặc các cơ sở khác mà có khách hàng cung cấp thủy hải sản đang trong quá trình đánh giá cấp chứng nhận.

- e. Thêm hoặc thay đổi địa chỉ hoặc tên công ty.

5.3 Nhà thầu phụ, vận chuyển và chế biến theo hợp đồng.

- 5.3.1 Tổ chức phải chứng minh rằng tất cả các thầu phụ có tham gia xử lý sản phẩm đã chứng nhận đều tuân thủ những yêu cầu có liên quan trong tiêu chuẩn này.
- 5.3.2 Tổ chức phải duy trì cập nhật lưu hồ sơ liên qua đến tên, địa chỉ của tất cả các nhà thầu phụ có tham gia quá trình xử lý sản phẩm chứng nhận, loại trừ các tổ chức cung cấp dịch vụ vận chuyển.
- 5.3.3 Tổ chức phải thông báo tới tất cả các đơn vị chế biến theo hợp đồng mà chưa được chứng nhận rằng cơ quan đánh giá chứng nhận (CAB) sẽ tiến hành đánh giá các phần có liên quan việc tuân thủ theo Tiêu chuẩn CoC trước khi tổ chức thuê các đơn vị chế biến này, và sẽ tái đánh giá ít nhất mỗi năm một lần sau đó
- 5.3.4 Nếu có sử dụng nhà thầu phụ, tổ chức có quyền yêu cầu cung cấp các hồ sơ liên quan đến vận hành sản phẩm chứng nhận của nhà thầu phụ và cho phép tổ chức đánh giá (CAB) truy cập sản phẩm chứng nhận vào bất cứ thời điểm nào.

Hướng dẫn 5.3.4

Tổ chức không cần phải có kí kết thoả thuận rằng có thể yêu cầu phía nhà thầu phụ cho hoạt động lưu kho hay vận chuyển cung cấp hồ sơ (ví dụ hoá đơn hay hồ sơ giao hàng) chứng tỏ họ tuân thủ theo các yêu cầu của tiêu chuẩn.

Tổ chức cũng cần phải đồng ý cho tổ chức đánh giá (CAB) đến kiểm tra thực tế các sản phẩm chứng nhận ở bất kì thời điểm nào, thậm chí trong giai đoạn mà chúng còn ở kho thuê từ nhà thầu phụ. Nếu việc vào kiểm tra trong kho là hạn chế cho dù bất cứ ai, thì những sản phẩm chứng nhận có thể mang ra ngoài còn nguyên vẹn để CAB kiểm tra nếu cần thiết.

- 5.3.5 Tổ chức sẽ phải có kí cam kết với tất cả các nhà thầu phụ cho các hoạt động biến đổi, chế biến, đóng gói lại các sản phẩm chứng nhận, cam kết phải đảm bảo các điều sau:

- a. Nhà thầu phụ có những hệ thống phù hợp để đảm bảo khả năng truy xuất nguồn gốc, tách biệt và nhận diện được các sản phẩm đã chứng nhận ở bất kỳ khâu nào trong quá trình xử lý.
- b. Nhà thầu phụ sẽ cho phép MSC hoặc bất kỳ tổ chức chỉ định nào khác, và CAB đến đánh giá thực tế tại cơ sở và xem tất cả hồ sơ liên quan đến sản phẩm chứng nhận khi có yêu cầu.

Hướng dẫn 5.3.5

Cần phải có thoả thuận kí kết cho bất cứ hợp đồng chế biến, làm lại bao bì, thậm chí khi các nhà thầu phụ này đã có chứng nhận CoC.

Tổ chức chỉ định có thể bao gồ đại diện của các chương trình chứng nhận khác như là ASC hoặc tổ chức công nhận của MSC.

- 5.3.6 Các tổ chức không được cố ý vận chuyển hoặc nhận sản phẩm đã được chuyển đến, hoặc đã nhận từ các tàu được liệt kê trong danh sách đen của Tổ chức Quản lý Đánh bắt trong khu vực (RFMO).

Hướng dẫn 5.3.6

Yêu cầu này nhằm đảm bảo bất cứ tổ chức được chứng nhận nào có sử dụng nhà thầu phụ trong vận chuyển hoặc phục vụ thủy hải sản trực tiếp, sẽ không nhận từ các tàu trái phép, tàu không báo cáo hoặc không được kiểm soát hoạt động đánh bắt (IUU). RFMOs có danh sách cập nhật các tàu IUU trên trang thông tin của họ, một vài danh sách rất chắc chắn, ví dụ như iuu-vessels.org.

- 5.3.7 Các tổ chức thuê thầu phụ để gia công hoặc cơ sở thực hiện gia công các sản phẩm chứng nhận phải lưu lại hồ sơ của tất cả các sản phẩm đã chứng nhận được thuê gia công, bao gồm:
- a. Số lượng và chi tiết sản phẩm đã nhận.
 - b. Số lượng và chi tiết sản phẩm đã giao.
 - c. Ngày giao hàng và biên lai.
- 5.3.8 Các xưởng gia công được thuê đã được chứng nhận phải ghi lại tên và mã CoC đối với tất cả các đơn vị được chứng nhận mà xưởng này được thuê gia công các sản phẩm đã chứng nhận kể từ lần kiểm tra trước.

5.4 Sản phẩm không phù hợp

Hướng dẫn 5.4

Những sản phẩm không phù hợp liên quan tới bất cứ sản phẩm nào mà nhận diện đó là sản phẩm chứng nhận hoặc được dán nhãn là MSC và/hoặc ASC, nhưng lại không thể chứng minh được nguồn gốc chứng nhận.

Cũng bao gồm những sản phẩm từ một trang trại chứng nhận nhưng lại không đủ điều kiện bán ra là sản phẩm chứng nhận, dựa trên các yêu cầu trong tiêu chuẩn dành cho trang trại, ví dụ trang trại có sử dụng kháng sinh trên sản phẩm đó và bán ra là sản phẩm chứng nhận.

Sản phẩm không phù hợp có thể được phát hiện ra trong nội bộ bởi nhân viên của tổ chức, nhà cung cấp hoặc một vài trường hợp có thể phát hiện ra dựa trên thông tin cung cấp bởi tổ chức đánh giá chứng nhận (CAB), MSC, ASC hay các bên có liên quan khác.

Khi sản phẩm đã được đặt hàng, có hoá đơn, nhưng bên cung cấp lại giao sản phẩm không chứng nhận, và bị trả lại thì đó được coi là sản phẩm không phù hợp.

- 5.4.1 Tổ chức phải xây dựng quy trình quản lý sản phẩm không phù hợp, bao gồm những yêu cầu sau:
- Ngay lập tức ngừng bán các sản phẩm không phù hợp đã chứng nhận cho tới khi tình trạng đã chứng nhận được cơ quan chứng nhận xác minh bằng văn bản
 - Thông báo cho cơ quan chứng nhận trong vòng 2 ngày kể từ khi phát hiện ra sản phẩm không phù hợp đồng thời cung cấp cho cơ quan chứng nhận tất cả thông tin cần thiết để xác minh nguồn gốc của sản phẩm không phù hợp.
 - Xác định lý do có sản phẩm không phù hợp và tiến hành các biện pháp để ngăn sự việc tái diễn nếu cần thiết.
 - Đối với bất cứ sản phẩm không phù hợp nào mà không thể xác định được là từ nguồn gốc chứng nhận thì phải dán nhãn lại, hoặc đóng gói lại để đảm bảo rằng những sản phẩm này không được bán ra là sản phẩm chứng nhận.

Hướng dẫn 5.4.1.d

Nếu sản phẩm không thể xác định được là từ ngư trường hay trang trại chứng nhận, thì không thể bán ra là sản phẩm chứng nhận hoặc sản phẩm có dấu hiệu MSC và/hoặc ASC.

- Nếu sản phẩm không phù hợp đã được bán ra hoặc đã được vận chuyển, thì phải thông báo trong vòng 4 ngày khi phát hiện vấn đề, cho các bên khách hàng bị ảnh hưởng, ngoại trừ đối với người tiêu dùng sau cùng.
 - Thông báo phải bao gồm tất cả những về tình huống của sản phẩm không phù hợp và tất cả những chi tiết về những sản phẩm hoặc lô sản phẩm bị ảnh hưởng.
 - Hồ sơ về việc thông báo phải lưu theo yêu cầu phần 5.4.1.e.i.

5.5 Yêu cầu cho khả năng truy xuất nguồn gốc và đảm bảo chuỗi cung ứng

- 5.5.1 Tổ chức sẽ hợp tác với tất cả các yêu cầu từ MSC hoặc các cơ quan chỉ định của MSC, hoặc tổ chức chứng nhận (CAB), về hồ sơ truy xuất, hồ sơ mua bán sản phẩm chứng nhận.

- 5.5.1.1 Hồ sơ sẽ phải cung cấp trong vòng 5 ngày kể từ ngày ra thông báo yêu cầu.

Hướng dẫn 5.5.1.1

Thông tin tài chính có thể loại ra, nhưng hồ sơ thì không được chỉnh sửa. Hồ sơ phải cung cấp bằng tiếng Anh nếu MSC yêu cầu.

Nếu có yêu cầu gia hạn thêm, yêu phải bằng dạng văn bản gửi cho MSC hoặc các cơ quan chỉ định của MSC. Và nếu không được gia hạn, thời hạn 5 ngày ban đầu phải tuân thủ. Nếu thông tin không được cung cấp cho MSC hay cơ quan chỉ định trong thời hạn quy định, MSC hoặc cơ quan chỉ định sẽ yêu cầu cơ quan chứng nhận (CAB) đưa ra điều đó thành điểm không phù hợp.

- 5.5.2 Tổ chức phải cho phép MSC, các cơ quan chỉ định, hoặc tổ chức chứng nhận (CAB) lấy mẫu từ sản phẩm chứng nhận để thử ADN và/hoặc các cách xác minh sản phẩm khác hoặc các cách thử mẫu phù hợp khác.
- 5.5.3 Một khi việc thử mẫu chỉ ra rằng sản phẩm tiềm ẩn tính không phù hợp như điều 5.4.1, tổ chức sẽ phải:
- Điều tra nguồn gốc của vấn đề.
 - Trình bày với CAB kết quả thử mẫu và các điểm không phù hợp được xác định, kế hoạch khắc phục cho vấn đề không phù hợp đó.
 - Hợp tác trong công tác thu thập mẫu và kiểm tra sau đó.

Hướng dẫn 5.5.3

Việc xác minh sản phẩm giúp xác định loài, vùng đánh bắt, nguồn gốc khu vực trang trại. Thử mẫu xác minh sản phẩm cũng sử dụng để xác định nếu sản phẩm có chứa kháng sinh hoặc các chất cấm khác, mà trang trại đã sử dụng lên sản phẩm bán ra là sản phẩm chứng nhận, dựa trên yêu cầu tiêu chuẩn của trang trại.

5.6 Những yêu cầu cụ thể đối với sản phẩm đang được đánh giá thẩm định

Hướng dẫn 5.6

Hướng dẫn này chỉ liên quan tới đánh bắt, các trang trại, các thành viên của nhóm đánh bắt hay nhóm trang trại. Sản phẩm đang trong quá trình đánh giá là những loại thủy hải sản, hoặc sản phẩm của chúng thu hoạch ngay trong quá trình đánh giá, nhưng lại trước khi được chứng nhận. Những sản phẩm này phải thu hoạch sau ngày cụ thể được cho là phù hợp. Quy định ngày này có thể tham khảo trên trang thông tin của MSC hoặc ASC (xem báo cáo đánh giá mới nhất của ASC).

- 5.6.1 Các tổ chức đủ tiêu chuẩn mua sản phẩm đang được đánh giá nếu đó là:
- Một ngư trường hoặc vùng nuôi đang trong quá trình đánh giá, hoặc
 - Một thành viên của nhóm đánh bắt hoặc thành viên đồng sở hữu một vùng nuôi đang trong quá trình đánh giá.

Hướng dẫn 5.6.1.b

Chỉ có các ngư trường, vùng nuôi hoặc thành viên của nhóm mới đủ tư cách sở hữu sản phẩm đang trong quá trình đánh giá và bán những sản phẩm này giữa các thành viên với nhau. Không có tổ chức được chứng nhận CoC nào khác ở bước sau của chuỗi sản phẩm có thể mua sản phẩm đang trong quá trình đánh giá này.

Những tổ chức được mua sản phẩm đang trong quá trình đánh giá như nêu trong mục 5.6.1 có thể thuê thầu phụ để lưu trữ chúng cho đến khi ngư trường, vùng nuôi hoặc thành viên sở hữu của nhóm được chứng nhận.

- 5.6.2 Các tổ chức xử lý sản phẩm đang trong quá trình đánh giá phải tuân thủ các yêu cầu sau:
- Tất cả các sản phẩm đang trong quá trình đánh giá phải được xác minh và tách biệt rõ ràng sản phẩm đã và chưa chứng nhận
 - Tổ chức phải lưu giữ đầy đủ hồ sơ truy xuất nguồn gốc của sản phẩm đang trong quá trình đánh giá, hồ sơ này phải truy xuất được về nguồn gốc Đơn vị được chứng nhận và ngày đánh bắt/thu hoạch
 - Sản phẩm đang trong quá trình đánh giá sẽ không được bán ra là sản phẩm chứng nhận hoặc dán nhãn MSC, ASC hoặc các dấu hiệu thương mại khác cho đến khi ngư trường hoặc trang trại đó được chứng nhận.

Hướng dẫn 5.6.2.c

Khi một ngư trường hay vùng nuôi chính thức được chứng nhận, Báo cáo Chứng nhận công khai sẽ đăng trên trang thông tin của MSC hay ASC.

5.7 Những yêu cầu cụ thể về điều kiện chứng nhận CoC

- 5.7.1 Tổ chức sẽ phải đáp ứng đủ các Điều kiện về lao động của MSC